

NGÔN NGỮ-VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ

KHẢO SÁT THÁI ĐỘ NGÔN NGỮ CỦA ĐỒNG BÀO NGƯỜI THÁI ĐỐI VỚI CHỮ THÁI ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG GIÁO DỤC: TRƯỜNG HỢP TẠI TỈNH ĐIỆN BIÊN

SURVEY ON THAI PEOPLE'S ATTITUDE TO THAI LANGUAGE USED IN EDUCATION : THE CASE STUDY IN DIEN BIEN PROVINCE

LÊ THỊ LÂM

(ThS, Viện Ngôn ngữ học)

Abstract

This article reports the result of the attitude of Thai people to the use of Thai language use in education. Survey materials are collected from observation and investigation of questionnaire from 169 students Thanh Nua elementary school N02 and junior high school Thanh Nua Dien Bien district, Dien Bien province. This article aims to provide a perspective on the teaching and learning Thai language and attitude of Thai people towards the teaching and learning Thai language in Dien Bien province.

1. Đặt vấn đề

Dân tộc Thái là một trong 21 dân tộc của tỉnh Điện Biên, có 186.270 người, chiếm tỉ lệ 39,89% dân số toàn tỉnh. So với các dân tộc khác trong tỉnh thì đây là dân tộc có số đông nhất. Tiếng Thái là tiếng mẹ đẻ của dân tộc Thái nói chung. Cho đến nay, mặc dù vẫn còn nhiều tranh luận, nhưng về cơ bản tiếng Thái được cho là 4 nhóm phương ngữ chính: 1/ Nhóm Thái Đen (Điện Biên, Tuần Giáo, Thuận Châu, Mai Sơn); 2/ Nhóm Thái Trắng Bắc (Mường Lay, Phong Thổ, Mường Tè, Quỳnh Nhai); 3/ Nhóm Thái Trắng Nam (Phù Yên, Mộc Châu, Mai Châu); 4/ Nhóm Thái Do (Quan Hóa, Tương Dương) [9. 233].

Về chữ Thái, hiện có tới mấy loại như: chữ Thái cổ; chữ Thái cổ được cải tiến cách viết theo lối chữ Hán; chữ Thái Latinh hóa thời Pháp và chữ Thái Latinh hóa do Viện ngôn ngữ học cùng các trí thức vùng Tây Bắc tạo lập đầu những năm 1980. Chữ Thái liên tục được đem vào giảng dạy trong nhà trường.

Đến nay, năm học 2011-2012, Điện Biên có 8 trường học tiếng Thái thuộc hai huyện là huyện Điện Biên và huyện Tuần Giáo. Huyện Điện Biên gồm các trường Số 1 Sam Mứn, Số 2 Thanh Nua, Số 1 Mường Phăng, Số 2 Thanh Yên, Thanh Chấn, Số 1 Nà Tấu. Huyện Tuần Giáo gồm trường Bình Minh và trường Quài Nưa 2. Tổng số học sinh học tiếng Thái trên địa bàn tỉnh Điện Biên là 320 em.

Bài viết này khảo sát cụ thể về thái độ ngôn ngữ của đồng bào người Thái đối với tiếng Thái được sử dụng trong giáo dục. Tư liệu bài viết được lấy từ quan sát và điều tra ankét 169 học sinh trường tiểu học số 2 Thanh Nua và trường trung học cơ sở Thanh Nua thuộc huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bài viết nhằm cung cấp một cái nhìn về tình hình dạy - học tiếng Thái và về thái độ của đồng bào người Thái đối với việc dạy và học tiếng và chữ Thái trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Thái độ của đồng bào người Thái đối với chữ Thái được sử dụng trong giáo dục

2.1. Tình hình dạy học chữ Thái trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Chữ Thái có nguồn gốc từ Pali, Ấn Độ. Đây là hệ chữ cong ghi âm, xuất hiện và truyền bá rất sớm theo sự truyền bá của Phật giáo. Chữ Thái cổ đã có mặt ở Việt Nam từ khoảng thế kỉ thứ VIII. Cho đến nay, chữ này vẫn còn lưu lại trong các gia đình trí thức người Thái dưới các chất liệu như giấy bản, lá cọ, lá đồng... Sau này nhận thấy những khó khăn do sự không thống nhất trong việc sử dụng chữ viết, tiểu ban Ngữ văn dân tộc Khu ủy Tây Bắc đã soạn thảo thống nhất chữ Thái. Năm 1961, Thủ tướng Chính phủ đã phê chuẩn phương án cải tiến chữ Thái. Đến năm 1981, UBKHXH Việt Nam cùng với UBND ba tỉnh Sơn La, Lai Châu và Hoàng Liên Sơn xây dựng chữ Thái theo hệ Latinh hóa.

Năm 1961, chữ Thái cải tiến bắt đầu được giảng dạy trong nhà trường. Con em người Thái ở các vùng cư trú khác nhau trong đó có Điện Biên đã hăm hở theo học. Sau vài năm người Thái nhận ra việc học chữ Thái không những không mang lại lợi ích mà còn làm chậm quá trình học của con em mình (nhiều học sinh không lên được lớp). Vì thế, việc học tiếng và chữ Thái tạm lắng đến năm 1968 thì chấm dứt hẳn. Những năm gần đây, chữ Thái lại được giảng dạy lại ở các lớp khác nhau trên địa bàn hai huyện Tuần Giáo và Điện Biên. Theo thống kê của ngành chức năng: Giai đoạn 1996-2000 đã có 200 học sinh học tiếng Thái tại huyện Tuần Giáo và giai đoạn 2001-2005 có 1.515 học sinh học tiếng Thái tại hai huyện Tuần Giáo, huyện Điện Biên.

Ngày 08/9/2011, UBND tỉnh Điện Biên đã ký Quyết định 895/QĐ-UBND “Đề án dạy tiếng Thái, H'Mông cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020”. Theo Quyết định này, mỗi năm tỉnh Điện Biên sẽ mở 40 lớp học tiếng Thái, 40 lớp học tiếng H'Mông cho khoảng 2.000 học sinh lớp 3, duy trì số học sinh này học lên các lớp 4, 5, 6, 7 vào các năm học tiếp theo. Lần lượt trên địa bàn 8

huyện, thị xã trong tỉnh, sẽ có không dưới 40 trường tiểu học và 40 trường trung học cơ sở tham gia dạy và học tiếng Mông, tiếng Thái. Duy trì quy mô các lớp học tiếng Thái, tiếng H'Mông từ lớp 3 đến lớp 7, trong giai đoạn 2016-2020. Trong thời gian 2 năm, đào tạo tập trung 40 giáo viên dạy tiếng Thái và 40 giáo viên dạy tiếng H'Mông cho cấp tiểu học và trung học cơ sở, phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu tiếng dân tộc.

Tiếng Thái được sử dụng trong giảng dạy là tiếng Thái đen (Tay Dăm) và mẫu chữ Thái cổ. Thực hiện chương trình dạy học tiếng Thái, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chương trình học và tài liệu được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên chuẩn bị chu đáo. Theo đó, các trường dạy tiếng Thái và tiếng H'Mông được cung cấp thêm các thiết bị cần thiết để phục vụ công việc giảng dạy. Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên cũng đưa ra chương trình học cho các lớp ở cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở. Ở cấp tiểu học, dạy tiếng nói chữ viết cho học sinh để trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về âm, vần, tiếng, từ và một số mẫu câu cơ bản. Chương trình ở cấp tiểu học gồm 70 tiết/1 khối lớp; 210 tiết/3 khối lớp. Ở cấp trung học cơ sở, trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp, một số tác phẩm văn học dân gian, phong tục tập quán, lễ hội, trò chơi dân gian, văn hóa ẩm thực của dân tộc Thái, H'Mông. Chương trình ở cấp trung học cũng như ở cấp tiểu học gồm 70 tiết/1 khối lớp; 210 tiết/3 khối lớp.

2.2. Kết quả thực hiện

Chưa có dịp nhìn nhận toàn diện và có những thống kê cụ thể trên địa bàn toàn tỉnh nên chúng tôi chưa đưa ra một kết luận chắc chắn về kết quả thực hiện chương trình giảng dạy tiếng Thái. Chỉ xin đưa ra những nhìn nhận trên cơ sở quan sát và kết quả thống kê từ anket điều tra. Theo đó, kết quả thực hiện được nhìn nhận trên các mặt đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy học và khả năng biết chữ của học sinh trong lớp.

Về đội ngũ giáo viên: Đây là năm học đầu tiên tiến hành dạy tiếng Thái trên địa bàn tỉnh nên đội ngũ giáo viên còn thiếu rất nhiều. Giáo viên dạy tiếng Thái cho học sinh lớp 3 trường tiểu học Thanh Nưa không phải là giáo viên trong trường mà là một bác ngoài 60 tuổi, biết chữ Thái được mời về giảng dạy cho trường. Có thể trình độ chữ Thái và tiếng Thái của thầy rất cao nhưng khả năng nghiệp vụ chắc còn hạn chế. Thiếu một đội ngũ giáo viên vừa có trình độ chuyên môn (tiếng Thái) vừa có nghiệp vụ (sư phạm) là tình hình chung của rất nhiều trường trên địa bàn toàn tỉnh. Tâm sự với chúng tôi, một giáo viên cho biết “chữ Thái, nhất là chữ Thái cổ rất khó học nên việc cử các giáo viên đi học vào dịp hè để bổ sung một lượng giáo viên còn thiếu là việc rất khó. Trong vài tháng, các giáo viên không thể có đủ kiến thức cần thiết để giảng dạy tiếng Thái cho học sinh được. Vì vậy, việc mời những người biết chữ Thái về giảng dạy trong nhà trường là một việc làm cần thiết”.

Về cơ sở vật chất: Để biết được cơ sở vật chất có đủ để phục vụ công tác dạy và học tiếng Thái cho học sinh trên địa bàn tỉnh Điện Biên, chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Có sách giáo khoa tiếng Thái không?* Kết quả: 79/169 (46,9%) thiếu, 90/169 (53,1%) tạm đủ.

Nhìn vào kết quả trên có thể thấy, kết quả “tạm đủ” (53,1%) chiếm tỉ lệ cao hơn mức độ “thiếu” (46,9%) nhưng sự chênh lệch này không lớn lắm (6,2%). Kết quả trên phản ánh chân thực những gì chúng tôi quan sát được. Thực tế, sách giáo khoa tiếng Thái còn chưa đủ dùng cho học sinh.

Ngoài ra chúng tôi cũng đưa thêm câu hỏi: *Xin cho biết: có sách báo bằng tiếng Thái để đọc không?* Kết quả: 58/169 (34,3%) ít; 85/169 (50,3%) chưa đủ; 26/169 (15,4%) đủ.

Nhìn vào kết quả trên có thể thấy, chiếm tỉ lệ cao nhất là mức độ “chưa đủ” (50,3%), tiếp đó là mức độ “ít” (34,3%), cuối cùng là mức độ “đủ” (15,4%). Như vậy, cũng như sách giáo khoa tiếng Thái, sách báo bằng tiếng

Thái cũng chưa đáp ứng đủ nhu cầu của học sinh.

Cùng với việc cung cấp sách giáo khoa, nội dung sách giáo khoa tiếng Thái cũng được chúng tôi khảo sát. Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi: *Xin cho biết ý kiến về nội dung bài học trong sách giáo khoa.* Kết quả 51/169 (33,1%) được; 73/169 (43,2%) hay; 45/169 (23,7%) tạm được, 0/169 (0,0%) chưa hay.

Nhìn vào kết quả trên có thể thấy, nội dung sách giáo khoa được đánh giá ở nhiều mức độ khác nhau, trong đó chiếm tỉ lệ nhiều nhất là “hay” (43,2%), tiếp đó là mức độ “được” (33,1%), sau đó là mức độ “tạm được” (23,7%) và cuối cùng là mức độ “chưa hay” (0,0%). Như vậy, nội dung bài học trong sách giáo khoa dù chưa thực sự hấp dẫn nhưng phần nào đã đáp ứng được nguyện vọng của các em học sinh.

Khả năng biết chữ của học sinh: Để tìm hiểu khả năng biết chữ Thái của học sinh người Thái trên địa bàn toàn tỉnh Điện Biên chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Xin cho biết: có biết chữ Thái không?* Kết quả: 11/169 (6,5%) không biết, 52/169 (30,7%) biết ít, 89/169 (52,6%) biết và 17/169 (10,2%) biết nhiều.

Nhìn vào kết quả trên có thể thấy, tỉ lệ học sinh người Thái biết chữ Thái chiếm tỉ lệ lớn với các mức độ khác nhau, trong đó mức độ “biết” chiếm tỉ lệ nhiều nhất (52,6%), tiếp đến là mức độ “biết ít” (30,7%) và mức độ “biết nhiều” (10,2%), cuối cùng là mức độ “không biết” (6,5%).

So sánh với trước khi đưa tiếng Thái vào giảng dạy trong nhà trường thì đây là một tín hiệu đáng mừng. Trong năm 1995-1996 “trong số 408 học sinh, sinh viên, độ tuổi từ 15-23 thì 100% không biết một loại chữ Thái nào” [9,237], đến cuối năm 2011, thống kê của chúng tôi chỉ 11/169 (chiếm 6,5%) không biết chữ Thái. Có thể nhận thấy sự khác biệt này là nhờ một phần rất lớn ở việc đưa chữ Thái vào trong giáo dục.

Học sinh Thái biết chữ Thái phải chăng là kết quả của việc đưa chữ Thái là một môn học

trong nhà trường? Để giải đáp băn khoăn này, chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Xin cho biết: Học chữ Thái ở đâu?* Kết quả: 87/169 học ở nhà, 156/169 học ở trường, 115/169 học ở nhà và ở trường.

Vì sự thống kê chưa bao quát được tất cả các đối tượng trên toàn tỉnh nên kết quả trên chưa phản ánh được chính xác thực tế học chữ Thái của các học sinh. Trong câu hỏi trên, chúng tôi thấy nhiều em đánh dấu vào cả 3 lựa chọn trong gợi ý, có thể các em đang nghĩ đến học chữ Thái ở trên lớp và việc ôn tập chữ Thái ở nhà. Nhưng có thể khẳng định, nhờ có học chữ Thái nên tỉ lệ học sinh biết chữ Thái có sự khác biệt lớn so với trước kia.

Để biết được thời gian học chữ Thái chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Xin cho biết thời gian học đã lâu chưa?* Kết quả vài tháng chiếm đa số 117/169.

Kết quả trên phần nào đã phản ánh thực tế về giảng dạy tiếng dân tộc. Với học sinh người Thái tại hai trường học mà chúng tôi đi thực tế, các em đang bước vào năm đầu tiên chữ Thái được đem vào giảng dạy trong nhà trường. Vì vậy kết quả này phản ánh đúng thực tế học chữ Thái của học sinh.

2.3. Thái độ của người Thái với việc dạy và học tiếng Thái

Để biết được học sinh người Thái có thích học chữ viết của dân tộc mình hay không, chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Xin cho biết: Có thích học chữ Thái không?* Kết quả: 117/169 (69,2%) thích và rất thích; 52/169 (30,8%) hơi thích, 0/169 (0,0%) không thích.

Nhìn vào kết quả trên có thể nhận thấy không có học sinh nào được khảo sát “không thích” học tiếng Thái, có 30,8% học sinh “hơi thích” và chiếm đa số là 69,2% học sinh “thích” và “rất thích” chữ Thái. Như vậy, chữ Thái được học sinh người Thái đón nhận với tâm trạng hào hứng và thích thú.

Thực tế qua quan sát và trao đổi, chúng tôi nhận thấy thái độ của các cộng tác viên đối với chữ Thái đang được giảng dạy trong nhà trường đa dạng, phức tạp hơn rất nhiều so với

điều tra anket. Có thể tạm chia thành các thái độ như sau:

Thứ nhất: Đa số học sinh và phụ huynh học sinh tỏ ra vui mừng khi chữ Thái được đưa vào giảng dạy, nhất là các em học sinh đang theo học. Các em muốn biết chữ của tiếng dân tộc mình bởi muốn bảo lưu những giá trị văn hóa của người Thái. Đồng quan điểm trên là ý kiến của các bậc phụ huynh cũng rất muốn con em mình được học tiếng Thái để bảo tồn và phát huy tiếng nói chữ viết của dân tộc. Các bậc phụ huynh nhất là những gia đình trí thức thật sự vui mừng bởi một nét đẹp của văn hóa dân tộc là chữ viết của dân tộc mình đang được bảo lưu. Theo một phụ huynh người Thái thì “*chữ Thái là tâm hồn của người Thái, chỉ có chữ Thái mới lưu giữ được những nét văn hóa đặc sắc của người Thái. Nếu chữ Thái mất đi hoặc bị thay thế bởi một thứ chữ khác thì người Thái đã mất đi một nét văn hóa đặc sắc của mình*”. Một giáo viên của trường tiểu học Thanh Nưa cũng đưa ra quan điểm của mình khi chữ Thái được đưa vào giảng dạy trong nhà trường, theo giáo viên này: “*Người Thái đã có chữ viết nên việc dạy chữ Thái là hết sức cần thiết. Chữ Thái là nét văn hóa riêng của người Thái, là phương tiện để củng cố sự thống nhất ngôn ngữ người Thái. Vì thế không thể không đưa môn học này vào trong nhà trường*”.

Thứ hai: Số ít các cộng tác viên thể hiện sự băn khoăn của mình trong việc học chữ Thái. Không phải các em học sinh và các bậc phụ huynh không nhận thấy vai trò quan trọng của việc giữ gìn những nét văn hóa trong đó có chữ viết của dân tộc mình. Nhưng “*việc học thêm một môn học trong nhà trường là một gánh nặng đối với các em. Trong khi so với các em học sinh miền xuôi có đầy đủ điều kiện học hành thì các em miền núi điều kiện học hành kém hơn hẳn, vì vậy học thêm một môn học nữa trong nhà trường sẽ làm mất thời gian và công sức của các em*”. Một số bậc phụ huynh khác cũng chia sẻ với chúng tôi rằng “*học chữ Thái cũng được, nhưng tôi*

muốn con mình học tiếng Kinh hoặc một ngoại ngữ nào đó như tiếng Anh thật tốt để nó có thể tìm một công việc tốt ở thành phố, thay đổi cuộc sống sau này". Như vậy, ở các bậc phụ huynh này, do nắm bắt nhanh tư tưởng thời đại nên muốn con em mình học giỏi hơn các môn học khác trong nhà trường để có thể thoát khỏi làng bản để có cuộc sống tốt hơn.

Thứ ba: Một vài cá nhân thể hiện sự lưỡng lự khi đưa ra quan điểm về có nên dạy chữ Thái trong nhà trường hay không. Sự lưỡng lự này xuất hiện ở các bậc phụ huynh có con em mình đang trực tiếp học tiếng Thái. Khi được hỏi có muốn cho con em mình học tiếng dân tộc hay không, họ đã trả lời rằng *thế nào cũng được hoặc tùy sự lựa chọn của con em mình*. Và thể hiện sự thờ ơ lãnh đạm như là tiếng nói của một dân tộc nào đó chứ không phải ngôn ngữ của dân tộc mình. Có người thể hiện thái độ lưỡng lự của mình bởi không tin tưởng vào tính khả thi của các chương trình giảng dạy tiếng dân tộc. Bởi theo họ *"các em học mấy năm cấp 1, rồi học mấy năm cấp 2 sẽ quên hết vì lại không dùng đến"* và bậc phụ huynh này cũng đã bày tỏ quan điểm đối với chúng tôi *"học hay không là tùy sự lựa chọn của các thầy cô và nhà trường, chúng tôi cho con em mình đi học, học môn gì là ở các thầy cô"*. Sự lưỡng lự có thể còn xuất phát từ tâm lý ngại nói thật. Có thể ở những người này không muốn cho con mình học chữ Thái nhưng do nhiều lí do nên nói tránh và không đưa ra quan điểm của mình.

Thái độ của các cộng tác viên đối với sự khó-dễ của chữ Thái cũng được chúng tôi quan tâm. Để biết được vấn đề này, chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Chữ Thái khó học hay dễ học?* Kết quả: 107/169 (63,3%) khó và rất khó; 52/169 (36,7%) dễ và rất dễ.

Như vậy chiếm đa số là đánh giá chữ Thái "khó và rất khó" (63,3%). Nguyên nhân của đa số nhận định này theo chúng tôi có thể vì chữ Thái đang được giảng dạy trong nhà trường là chữ Thái cổ. Xung quanh thái độ

đối với chữ Thái cổ được giảng dạy trong nhà trường, có thể thấy có các ý kiến sau:

Thứ nhất: Tán đồng chữ Thái cổ được đem vào giảng dạy trong nhà trường bởi đây là chữ Thái của người Thái đã ăn sâu vào tâm trí trở thành niềm tự hào của người Thái. *"Người Thái đã có chữ viết của mình, không phải tốn công lo sáng tạo thêm chữ viết nào khác cho dân tộc này nữa. Mọi cố gắng làm ra một thứ chữ khác cho người Thái dù trên tinh thần nào cũng không cần thiết, hơn thế nữa lại là sự vi phạm đến tình cảm thiêng liêng lâu đời của dân tộc này"* [9.175]. Đây là ý kiến của một số trí thức người Thái và của một số người Thái cao tuổi muốn giữ gìn chữ Thái cổ qua các thế hệ. So với cuộc điều tra từ 20-11-1995 đến 20-1-1996 trên địa bàn hai tỉnh Sơn La và Lai Châu thì ý kiến về nên dạy chữ Thái nào đã có sự thay đổi. Giai đoạn 1995-1996 có tới 61,5% phiếu trưng cầu nêu nguyện vọng học chữ Thái cải tiến thì đến nay (2011-2012) có hơn 60% tán đồng hệ chữ Thái cổ được dùng giảng dạy trong nhà trường.

Thứ hai: Không tán đồng chữ Thái cổ được giảng dạy trong nhà trường. Đây là ý kiến của một số giáo viên trực tiếp giảng dạy và của các em học sinh. Những người theo ý kiến này cho rằng *"chữ Thái cổ dù là chữ viết cổ truyền của người Thái nhưng do khó đọc khó học không nên giảng dạy trong nhà trường"*. Theo những người này thì *"nên dạy chữ Thái hệ cải tiến bởi các hệ chữ này dễ học hơn. Hệ chữ Thái cải tiến vẫn giữ lại được những nét cổ truyền của chữ Thái vừa có những nét cải tiến phù hợp để học dễ hiểu nên sẽ dễ tiếp thu hơn"*. Theo quan sát của chúng tôi, trong giảng dạy chữ Thái cổ, các thầy giáo thường dạy bằng cách phiên qua ra theo cách đọc của tiếng Việt để học sinh đọc theo. Vì vậy học sinh vừa phải nhớ chữ viết vừa phải nhớ cách đọc. Điều này thêm khó khăn cho học sinh trong quá trình tiếp thu bài giảng. Vì vậy chúng tôi hiểu những băn khoăn của nhiều phụ huynh và học sinh khi không thích học chữ Thái cổ. Tuy nhiên dù không tán đồng

với việc đưa chữ Thái cổ vào giảng dạy trong nhà trường nhưng họ vẫn cho con em mình theo học.

Có thể thấy chữ Thái cổ rất khó học và đang gây không ít băn khoăn cho phụ huynh, học sinh và các bậc giáo viên. Vậy dạy và học tiếng Thái có phải đang là bắt buộc? Để biết được lí do học sinh học tiếng Thái, chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Xin cho biết: Lí do học tiếng Thái ?* Kết quả: 156/169 Vì là chữ của dân tộc mình, 119/169 Vì là môn học trong nhà trường, 0/169 Vì thấy mọi người học thì mình học.

Trong câu hỏi trên, chúng tôi thấy có nhiều em lựa chọn cả hai đáp án. Nhưng lí do “vì là chữ của dân tộc mình” chiếm nhiều hơn (156/169). Tiếp xúc trực tiếp với các em, chúng tôi cũng nhận ra khao khát học tiếng Thái, khao khát được học chữ viết của dân tộc mình của các em. Có em học sinh trao đổi với chúng tôi rằng “*từ nhỏ các em đã thích học và học theo anh chị, nhưng do không được học trong nhà trường nên dần dần các em cũng quên đi*”. Vì vậy, các em tỏ ra rất phấn khởi và tự hào khi được lựa chọn vào lớp học tiếng Thái. Có em còn chia sẻ rằng em sẽ về nhà dạy cho cả nhà vì bố mẹ em cũng không biết chữ Thái.

2.4. Đa số đồng bào dân tộc thiểu số có thái độ trân trọng tiếng nói chữ viết của dân tộc mình. Họ khao khát được học tiếng nói chữ viết của dân tộc để bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của cha ông để lại. Vì thế việc đưa tiếng Thái vào trong giảng dạy đã đáp ứng được mong mỏi của đồng bào người Thái và được học sinh người Thái đón nhận với tâm trạng háo hức và tự hào. Tiếng Thái nói riêng, ngôn ngữ dân tộc thiểu số nói chung đã ngày càng được nhà nước quan tâm. Ngoài việc đưa tiếng Thái vào giảng dạy trong nhà trường các công tác khác về thông tin truyền thông cũng được đẩy mạnh. Ngoài sách báo xuất bản bằng tiếng Thái còn có các chương trình truyền hình phát thanh bằng tiếng Thái đã đáp ứng được nhu cầu của

đồng bào dân tộc thiểu số về văn hóa, giải trí...

Tuy nhiên, bên cạnh tâm trạng phấn khởi thì vẫn có những người hoài nghi vì tính thực tế của công tác giảng dạy tiếng Thái trong nhà trường. Có thể nhận thấy còn nhiều phụ huynh dè dặt e ngại thậm chí không thích khi cho con mình học thêm một môn học không phải là dễ. Chính thái độ này đã làm hạn chế khả năng nhận thức ở các em học sinh và gây khó khăn cho công tác tuyên truyền dạy và học tiếng dân tộc trong nhà trường. Mặc dù chương trình giảng dạy tiếng Thái trong nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thực hiện trên quy mô lớn nhưng vẫn không tránh khỏi những mặt hạn chế trong khâu thực hiện. Sự thiếu hụt đội ngũ giáo viên và hệ thống sách giáo khoa, sách báo bằng tiếng Thái là một trong những nguyên nhân khiến cho việc giảng dạy tiếng Thái trong nhà trường gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ giáo viên vừa thiếu lại vừa yếu vì chưa được đào tạo cơ bản. Mỗi năm các trường liên tục cử giáo viên đi tập huấn tiếng Thái hoặc mời những người biết tiếng dân tộc về giảng dạy dù không có nghiệp vụ sư phạm. Vì thế những giáo viên người dân tộc thường không có kiến thức chuyên môn hoặc kĩ năng nghiệp vụ còn giáo viên người Kinh lại nói tiếng dân tộc không thạo. Vì vậy cần sự đầu tư rất lớn để đào tạo những thế hệ giáo viên vừa thông thạo tiếng dân tộc vừa có kĩ năng sư phạm tốt. Thêm vào đó sách giáo khoa dạy tiếng Thái chưa đủ dùng. Do đó, dù đây là môn học hoàn toàn tự nguyện và chỉ lựa chọn những lớp có trình độ học sinh học khá trở lên nhưng chất lượng học tập môn tiếng Thái ở học sinh chưa cao. Đây là nguyên nhân khiến nhiều phụ huynh học sinh và chính bản thân các em không mặn mà lắm với việc học thêm một môn học dù là môn phụ trong nhà trường.

3. Kết luận

Khảo sát thái độ ngôn ngữ của đồng bào người Thái đối với chữ Thái được sử dụng trong giáo dục, chúng tôi nhận thấy đa số

đồng bào người Thái tha thiết với việc được học tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình.

Đa số các em học sinh được hỏi đều khẳng định biết tiếng Thái và đó là kết quả của tiếng Thái được đem vào giảng dạy trong nhà trường sau một thời gian dài tạm lắng. Tuy nhiên, vì thời gian học chưa nhiều, đang ở năm đầu tiên tiến hành việc giảng dạy tiếng Thái theo “Đề án dạy tiếng Thái, H'Mông cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020” nên phải chờ đợi qua thời gian. Dù theo đa số các em học sinh thì chữ Thái cổ đang được giảng dạy trong nhà trường rất khó nhưng các em vẫn học với tâm trạng thích thú. Các em có niềm tự hào dân tộc sâu sắc, nhất là ý thức về việc học chữ Thái. Dù còn nhỏ tuổi nhưng lí do chính khiến các em thích học chữ Thái là vì đó là chữ viết của dân tộc các em. Các em nhận thấy rất cần thiết phải học chữ H'Mông và lí do học trên cũng chứng tỏ ý thức giữ gìn chữ viết dân tộc trong các em. Qua lựa chọn của các em chúng tôi hiểu hơn khát vọng học chữ viết dân tộc của các em và biết về thái độ trung thành ngôn ngữ của các em đối với tiếng mẹ đẻ của mình.

Từ việc khảo sát và thống kê trên, với những kết quả ban đầu, chúng tôi hi vọng sẽ góp phần hữu ích đối với việc nâng cao chất lượng việc dạy và học tiếng Thái nói riêng, tiếng dân tộc thiểu số nói chung trong nhà trường. Qua đó cũng góp phần vào việc đưa ra những chính sách ngôn ngữ thích hợp đối với người Thái nói riêng và đối với các dân tộc thiểu số nói chung. Tuy nhiên, từ việc nhận thức được lí thuyết đến hành động trong thực tiễn luôn có một khoảng cách khá xa. Việc nâng cao chất lượng việc dạy và học chữ viết các dân tộc thiểu số để chương trình này mang tính thiết thực chứ không phải là hình thức không chỉ là vấn đề giáo dục mà còn gắn với các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Vì vậy để thực hiện chính sách ngôn ngữ nhất là giáo dục ngôn

ngữ cho đồng bào dân tộc thiểu số cần phải thực hiện đồng bộ, nghiêm chỉnh cần được đầu tư hợp lí để giúp học sinh đồng bào dân tộc thiểu số có học tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình tốt hơn và điều đó góp phần gìn giữ những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Trí Dõi (2003), *Thực trạng giáo dục ngôn ngữ ở vùng dân tộc miền núi ba tỉnh phía Bắc Việt Nam - Những kiến nghị và giải pháp*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H.
2. Hoàng Văn Hành (1994), "*Mấy vấn đề về giáo dục ngôn ngữ và phát triển văn hóa ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số của Việt Nam hiện nay*", Ngôn ngữ, số 3.
3. Hoàng Văn Hành, Lý Toàn Thắng, Nguyễn Văn Khang,... tuyển chọn, biên tập (1997), *Cánh hướng và chính sách ngôn ngữ ở các quốc gia đa dân tộc*, Nxb Khoa học xã hội, H.
4. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội - Những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, H.
5. Nguyễn Văn Khang (2003), *Kế hoạch hóa ngôn ngữ - Ngôn ngữ học xã hội vĩ mô*, Nxb Khoa học xã hội, H.
6. Tạ Văn Thông (2009), *Tìm hiểu ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H.
7. Nguyễn Đức Tồn (2010), *Những cơ sở lí luận và thực tiễn khi xây dựng chính sách ngôn ngữ của Việt Nam trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Ngôn ngữ, số 1.
8. Viện ngôn ngữ học (1984), *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và chính sách ngôn ngữ*, Nxb Khoa học xã hội, H.
9. Viện Ngôn ngữ học (2002), *Cánh hướng và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H.
10. Các tài liệu khác do tỉnh Điện Biên cung cấp.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 25-09-2012)